

Số: **43** /2013/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp Quản lý Nhà nước
đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.**


ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;
Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;
Xét đề nghị của Sở Công Thương Hà Nội tại Tờ trình số 3376/TTr-SCT ngày 16 tháng 9 năm 2013 Về việc ban hành "Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội" và Báo cáo thẩm định số 2026/STP-VBPQ ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội".



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

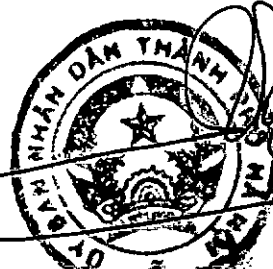
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này: 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Đoàn đại biểu QH Hà Nội;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Trung tâm công báo;
- Báo HNM, Báo KT&ĐT, Đài PT&THHN;
- Các PVP UBND TP, các Phòng CV;
- Lưu: VT, CT.

430

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH 
PHÓ CHỦ TỊCH 



Nguyễn Văn Sửu

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý Nhà nước đối với cụm công nghiệp
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2013/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội).*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, quy trình và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi chung là các sở, ngành) và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong việc thực hiện các nội dung quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Các hoạt động khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này, thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cụm công nghiệp (bao gồm cụm công nghiệp, cụm tiểu thủ công nghiệp) là khu vực tập trung các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, cơ sở dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; có ranh giới địa lý xác định, có hàng rào tách biệt, không có dân cư sinh sống; có hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật chung được xây dựng đồng bộ, đảm bảo đầy đủ các điều kiện để sản xuất kinh doanh thuận lợi, an toàn và bền vững; do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định thành lập. Cụm công nghiệp có quy mô tối đa không quá 50ha (trường hợp mở rộng tối đa không quá 75ha).

2. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp là quy hoạch được lập, phê duyệt và quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành về quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội.

3. Đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp (gọi tắt là chủ đầu tư) là các tổ chức, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có đủ năng lực, điều kiện tham gia đầu tư xây

dụng, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, tổ chức quản lý hoạt động cụm công nghiệp sau đầu tư.

4. Trung tâm phát triển cụm công nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập; có tư cách pháp nhân, có trụ sở và con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Đơn vị quản lý hoạt động cụm công nghiệp là các tổ chức, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có năng lực tổ chức, quản lý và thực hiện các dịch vụ được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ quản lý hoạt động cụm công nghiệp.

6. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp (gọi tắt là doanh nghiệp công nghiệp) là doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp; Hợp tác xã thành lập theo Luật Hợp tác xã; hộ gia đình đăng ký kinh doanh theo Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

7. Dịch vụ công cộng và tiện ích cụm công nghiệp là dịch vụ bảo vệ, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải, duy tu bảo dưỡng, vận hành hoạt động các công trình hạ tầng kỹ thuật và các tiện ích khác trong cụm công nghiệp do Đơn vị quản lý hoạt động cụm công nghiệp tổ chức thực hiện.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị, tổ chức có liên quan để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp; đảm bảo sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

2. Việc phối hợp quản lý nhà nước thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong quá trình phối hợp, tránh chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

3. Các cơ quan tham gia công tác phối hợp phải cử người có đủ năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu về thời gian, địa điểm, công việc phối hợp và chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp mà mình thực hiện.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Quá trình thực hiện các nội dung phối hợp do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc. Căn cứ vào tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng các phương thức phối hợp sau:

a) Tổ chức làm việc tập trung thông qua các cuộc họp trực tiếp để các bên tham gia thảo luận, thống nhất và ghi nhận kết quả làm việc bằng biên bản hoặc thông báo kết luận làm việc.

b) Cơ quan chủ trì gửi hồ sơ, tài liệu liên quan để cơ quan phối hợp nghiên cứu có ý kiến về công việc cần phối hợp. Cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm đôn đốc trả lời về nội dung công việc.

c) Thành lập đoàn kiểm tra, rà soát liên ngành gồm thành viên của các cơ quan liên quan để triển khai nội dung công việc theo kế hoạch được duyệt.

d) Cơ quan phối hợp cung cấp thông tin chuyên ngành về cụm công nghiệp đến cơ quan chủ trì để theo dõi.

đ) Cơ quan chủ trì có thể phối hợp các hình thức giải quyết trên để đạt hiệu quả cao nhất trong công việc.

2. Căn cứ vào kế hoạch, chương trình hoạt động liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp do các cơ quan quản lý chuyên ngành lập hoặc được giao hàng năm, cơ quan quản lý chuyên ngành thông báo nội dung đề Sở Công Thương tổng hợp làm cơ sở bố trí phối hợp thực hiện quản lý cụm công nghiệp trong năm.

Đối với các chương trình công tác đột xuất, các cơ quan chuyên ngành thông báo với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phối hợp thực hiện.

3. Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị... liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Chương II **NỘI DUNG PHỐI HỢP**

Điều 6. Quy hoạch, điều chỉnh và bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển, xây dựng kế hoạch từng thời kỳ.

Đối với các vấn đề liên quan đến quốc phòng, Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Bộ Tư lệnh Thủ đô lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng.

2. Sở Công Thương chủ trì lập Đề án quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, tổ chức lập dự toán kinh phí thực hiện đề án theo quy định gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xem xét cân đối ngân sách theo quý định và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

3. Sở Công Thương chủ trì phối hợp cùng Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập danh mục và xác định cụ thể vị trí, địa điểm của cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố theo Quy hoạch tổng thể phát triển các cụm công nghiệp; cập nhật trong quá trình thẩm định các đồ án Quy hoạch phân khu, Quy hoạch chung xây dựng (các quận, huyện, thị xã, thị trấn, đô thị vệ tinh,...), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và sự thống nhất giữa quy hoạch xây dựng và quy hoạch chuyên ngành.

Điều 7. Thành lập và mở rộng cụm công nghiệp

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan: Quy hoạch- Kiến trúc, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư lệnh Thủ đô thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 8. Lựa chọn đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp

1. Trong quá trình lựa chọn đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng Sở Công Thương, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, xác định các chủ đầu tư đủ năng lực, kinh nghiệm làm đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính thẩm định hồ sơ thành lập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp cấp huyện; trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 9. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

Sở Quy hoạch- Kiến trúc chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp tỷ lệ 1/500 phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển cụm công nghiệp, Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 và Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

Điều 10. Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp tiến hành lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án để triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổ chức lấy ý kiến chuyên ngành của các Sở: Công Thương, Xây dựng, Quy hoạch- Kiến trúc, Giao thông vận tải về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp đối với dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách của Thành phố; trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở: Công Thương, Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý xây dựng các công trình trong cụm công nghiệp; tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 45, Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

Điều 11. Cấp giấy chứng nhận đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận thực hiện đăng ký đầu tư, thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp; các dự án sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 12. Lập thủ tục giao đất hoặc thuê đất

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp hướng dẫn về lập thủ tục thu hồi đất, giao đất hoặc thuê đất trong cụm công nghiệp.

2. Sở Tài chính chủ trì cùng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan xác định giá cho thuê đất, giá thu tiền sử dụng đất sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao đất trên thực địa.

Điều 13. Lập phương án và tiến hành bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp xây dựng các phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án theo quy định.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cùng các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch- Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cho tồn tại trong cụm công nghiệp các cơ sở sản xuất đang hoạt động trong phạm vi ranh giới quy hoạch cụm công nghiệp, nếu phù hợp quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, phù hợp ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và không gây ô nhiễm môi trường.

Điều 14. Phối hợp quản lý tiếp nhận dự án đầu tư, hoạt động của các doanh nghiệp công nghiệp trong cụm công nghiệp

1. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có nhu cầu đầu tư trong cụm công nghiệp liên hệ với đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm

công nghiệp để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, thuê nhà xưởng trong cụm công nghiệp và ký kết hợp đồng thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê để triển khai dự án.

Trong trường hợp có nhu cầu sử dụng đất trong cụm công nghiệp, liên hệ với đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng để được hướng dẫn làm thủ tục thuê lại đất hoặc giao đất (đã đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng) theo quy định của pháp luật về đất đai. Trên cơ sở hợp đồng thuê đất, đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng có trách nhiệm làm thủ tục để cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh theo quy định.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan:

a) Xây dựng các cơ chế, chính sách về khuyến khích, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và triển khai thực hiện: Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện chương trình khuyến công quốc gia, khuyến công địa phương theo nội dung quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp tiêu biểu của các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

b) Chủ trì, xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp theo vùng, lãnh thổ; Tổ chức tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và quốc tế;

c) Kiểm tra việc thực hiện của chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có sử dụng đất trong cụm công nghiệp, nếu sau 12 tháng liền không sử dụng hoặc tiến độ sử dụng đất chậm hơn 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi bàn giao đất ngoài thực địa thì lập hồ sơ xử lý, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật;

d) Đánh giá, giám sát hiệu quả của việc hỗ trợ đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

3. Đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp xây dựng định mức chi phí sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận mức thu với các doanh nghiệp công nghiệp thông qua hợp đồng dịch vụ. Trường hợp không thỏa thuận được, đề nghị Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Cục Thuế Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và phê duyệt chi phí sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích cụm công nghiệp.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương cân đối, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản hỗ trợ đầu tư cho từng dự án xây dựng hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 15. Phối hợp quản lý môi trường, công nghệ, lao động, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định, giám định công nghệ; phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp Công an thành phố, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp; Xác nhận chất lượng công trình xử lý chất thải của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp và hệ thống xử lý chất thải chung của cụm công nghiệp;

b) Chủ trì việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng, các doanh nghiệp công nghiệp;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về bảo vệ môi trường giữa các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và với các tổ chức, cá nhân ngoài cụm công nghiệp.

3. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Liên đoàn Lao động thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng hướng dẫn việc thực hiện Bộ luật Lao động, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, điều tra tai nạn lao động và giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các cụm công nghiệp theo các quy định hiện hành.

4. Công an thành phố:

a) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và công an cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng thực hiện giữ gìn an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp; thường xuyên hướng dẫn các doanh nghiệp công nghiệp thực hiện công tác an ninh, trật tự; phát hiện và xử lý các vụ việc vi phạm về an ninh, trật tự và an toàn xã hội;

b) Chỉ đạo Cảnh sát Phòng chống tội phạm về Môi trường phối hợp với Chi cục bảo vệ môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường) tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường đối với đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh

trong cụm công nghiệp; nắm vững tình hình vi phạm pháp luật về môi trường, đề xuất chủ trương, kế hoạch, biện pháp bảo vệ và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội quản lý, kiểm tra hoạt động của người nước ngoài làm việc trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp tổ chức tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy cho đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, các doanh nghiệp công nghiệp.

6. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chủ trì phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các nội dung về công tác quốc phòng, quân sự địa phương trong các cụm công nghiệp theo quy định hiện hành của Chính phủ và Bộ Quốc phòng.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Chế độ thông tin báo cáo

1. Chế độ thông tin

a) Sở Công Thương chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành liên quan tổ chức giao ban với các đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đồng thời tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các ngành trong việc thực hiện cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong các cụm công nghiệp.

b) Các sở, ngành liên quan, trong quá trình thực hiện chức năng và nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm liên hệ, thông tin đến đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp để cùng phối hợp.

2. Chế độ báo cáo

a) Đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp công nghiệp định kỳ theo quý và hàng năm có trách nhiệm báo cáo tiến độ đầu tư, tình hình sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường, quản lý sử dụng lao động và các nội dung có liên quan khác về Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương.

b) Các sở, ngành liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, theo quy định của pháp luật có liên quan và định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để theo dõi và tổng hợp chung.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Kinh tế thực hiện chức năng là cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà

nước về cụm công nghiệp trên địa bàn; có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động và khó khăn, vướng mắc của các cụm công nghiệp trên địa bàn, định kỳ hàng quý báo cáo về Sở Công Thương.

d) Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp công nghiệp, đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và các Bộ, ngành liên quan.

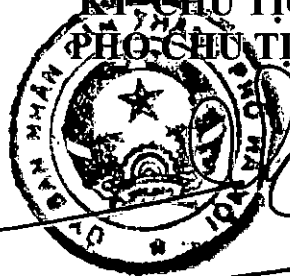
Điều 17. Tổ chức thực hiện

Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quy chế phối hợp này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp, phản ánh với Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu